

Thuận An, ngày 18 tháng 6 năm 2020

Số: 357/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 546/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị D, sinh năm 1994; trú tại: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; tạm trú: 4/115 tổ 6, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Hoài N, sinh năm 1993; trú tại: 1/78/6 ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: 4/115 tổ 6, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị D và ông Ngô Hoài N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị D và ông Ngô Hoài N.

- Về con chung: Bà Trương Thị D và ông Ngô Hoài N có 01 người con chung Ngô Hoài L, sinh ngày 01/9/2015. Sau khi ly hôn bà Trương Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà

Trương Thị D không yêu cầu ông Ngô Hoài N cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại bà Trương Thị D 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046698 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu